TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành
Bà Nguyễn Thị Mỹ An

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều O - sinh năm 1985
Địa chỉ: 26 T Q C, tổ dân phố Đ M 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.
Có mặt
- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố P B C 1, thị trấn 3 D K, huyện D K, Khánh Hòa.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Kiều O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành Đ tự nguyện kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D K, D K. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021, thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, xúc phạm mẹ bà, không lo cho con cái, mọi việc để mình bà gánh vác từ đó dẫn đến vợ chồng xa cách, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay bà xác định không còn tình cảm yêu thương với ông Đ nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ 02 con chung tên Nguyễn Lê Thanh V - sinh

ngày 30/8/2012 và Nguyễn Lê Hiếu H - sinh ngày 24/7/2019. Hiện nay, các con đang sống với bà nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kiều O đối với ông Nguyễn Thành Đ. Con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Thanh V - sinh ngày 30/8/2012 và Nguyễn Lê Hiếu H - sinh ngày 24/7/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà O tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Bà O xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều O và ông Nguyễn Thành Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 222 vào ngày 07/12/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà O xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Đ không có trách nhiệm lo cho con cái, mọi việc để mình bà gánh vác từ đó dẫn đến vợ chồng xa cách, cuộc sống chung không hạnh phúc; hiện tại, bà không còn tình cảm với ông Đ, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, ông đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện ông Đ có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà O và ông Đạt có 02 con chung là Nguyễn Lê Thanh V - sinh ngày 30/8/2012 và Nguyễn Lê Hiếu H - sinh ngày 24/7/2019. Bà O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, hiện tại con chung đang

sinh sống với bà O và bà có nguyện vọng được trực tiếp, vì vậy cần giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc bà O không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kiều O xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Nguyễn Thành Đ chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Bà O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Nguyễn Lê Thanh V - sinh ngày 30/8/2012 và Nguyễn Lê Hiếu H - sinh ngày 24/7/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà O tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà O, ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều O phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012478 ngày 09/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND thị trấn D K (nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 222 ngày 07/12/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa